

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2023/HS-ST
Ngày 13-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Tiếp;
Ông Đỗ Khắc Kiếm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T tham gia phiên tòa:
Ông Lê Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 03 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh T, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 137/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2023/QĐXXST-HS 27/02/2023 đối với bị cáo:

Vi Thị V - sinh năm 1997 tại T; Nơi ĐKKHKT: Bản Diễm (xóm Diễm), xã Châu Đình, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: Số nhà 118 Thành Thái, phường H, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn H và bà Lữ Thị A; bị cáo chưa có chồng con

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/10/2022 đến ngày 21/10/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 15/10/2022, tại phố Cốc Hạ 1, phường Đ, TP. T, tổ công tác Công an phường đã tiến hành kiểm tra đối với Vi Thị V. Tại chỗ, V đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 (một) gói nilon màu hồng có kích thước (1x1)cm, bên trong là giấy trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, V khai nhận đây là gói ma túy dạng heroine mà V cất giấu để sử dụng. Tổ công tác Công an phường Đ, TP. T tiến hành bắt người phạm tội quả tang đối với Vi Thị V, yêu cầu V về trụ sở, mời người chứng kiến, lập biên bản theo quy định. Đồng thời tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng là ma túy và điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh của Vi

Thị V.

Tại Cơ quan công an, Vi Thị V khai nhận mới mua gói ma túy của Lê Minh Nhật, sinh năm 1970, địa chỉ: phố Cốc Hạ 1, phường Đ, thành phố T với giá 600.000 đồng rồi cất giấu trong người để sử dụng thì bị Cơ quan công an phát hiện.

Cơ quan công an đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Minh Nhật phát hiện thu giữ tại móc quần áo trên tường trong phòng ngủ của Nhật 01 (một) túi ni lông màu xanh viền đỏ, bên trong có một gói giấy màu trắng KT (0,5x1)cm bên trong chứa chất bột màu trắng cùng điện thoại di động nhãn hiệu Redmi và số tiền 500.000đ. Nhật khai nhận là ma túy loại heroin của mình, cất giấu để sử dụng. Nhật không thừa nhận đã bán ma túy cho V. Ngoài lời khai của V không còn tài liệu nào khác chứng minh nên chỉ đủ cơ sở xác định hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê Minh Nhật, Cơ quan điều tra đã khởi tố xử lý trong vụ án khác.

Kết luận giám định số 3580/KL-KTHS ngày 19/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì do Công an phường Đ phát hành niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,170 gam loại Heroine.

Về vật chứng thu giữ: 01 phong bì niêm phong vật chứng hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh T phát hành chứa mẫu ma túy sau giám định và điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 18/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đã truy tố bị cáo Vi Thị V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, tỉnh T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo V từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định;

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh cho Vi Thị V.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 12 giờ ngày 15/10/2022 tại phố Cốc Hạ 1, phường Đ, thành phố T đang có hành vi cất giấu 0,170 gam ma túy loại heroine, mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS như Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo:

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa cho toàn xã hội, là nguyên nhân làm suy thoái kinh tế, là một trong những tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS và làm gia tăng các loại tội phạm khác. Tình hình tội phạm ma túy đang diễn biến phức tạp, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng Điều 38 BLHS để cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Do bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng, không có tính chất vụ lợi nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các tài sản đã thu giữ:

- Số ma túy hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì ma túy niêm phong của Công an thành phố T, có hình dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra, kèm chữ ký chữ viết của Nguyễn Đình Chất, Lê Minh Nhật là vật cầm tàng trữ, cầm lưu hành. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động OPPO màu xanh, Imel: 868289052577814, tuy không có cơ sở chứng minh việc trao đổi mua bán ma túy giữa V và Nhật, nhưng V khẳng định đó là chiếc điện thoại dùng để liên hệ mua ma túy, do đó là vật chứng vụ án, cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của BLHS để tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên bố: Bị cáo Vi Thị V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt Vi Thị V 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/10/2022.

Về vật chứng: - Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong của Công an thành phố T, có hình dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra, kèm chữ ký, chữ viết của Nguyễn Đình Chắt, Lê Minh Nhật.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với chiếc điện thoại di động OPPO màu xanh, Imel: 868289052577814;

Toàn bộ vật chứng và tài sản hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T, theo biên bản giao nhận vật chứng số 110/2023/THA ngày 06/3/2023 giữa Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND TP. T;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Trại tạm giam CA tỉnh T;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Linh